

BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BTĐKT-P.II
V/v trao đổi một số nội dung
về công tác thi đua, khen thưởng

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được một số ý kiến của các bộ, ngành, địa phương đề nghị giải đáp, làm rõ một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trao đổi một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm theo nhóm các vấn đề (có nội dung cụ thể gửi kèm theo).

Nội dung tại Công văn này thay thế các nội dung có liên quan tại Công văn số 419/BTĐKT-P.I ngày 23/4/2024 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.II, NTMC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Phan Văn Hùng

BỘ NỘI VỤ
BAN THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG TRAO ĐỔI MỘT SỐ VẤN ĐỀ
LIÊN QUAN ĐẾN NGHIỆP VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

*(Kèm theo Công văn số /BTĐKT-P.II ngày tháng năm 2024
của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)*

1. Về quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022

Điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định nguyên tắc xét khen thưởng như sau: “Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó”.

Khoản 2 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “Danh hiệu thi đua là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong thi đua”.

Khoản 3 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: “Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Như vậy, một thành tích đạt được chỉ được 01 lần tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng và ngược lại; cùng một thành tích đạt được, không đề nghị khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức. Trong trường hợp điều Luật cụ thể cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng điều Luật cụ thể, nếu điều Luật cụ thể không quy định cho sử dụng khen thưởng cấp dưới thì áp dụng nguyên tắc chung.

Ví dụ 1: ông Nguyễn Văn B được tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh năm 2017, liên tục từ 05 năm tiếp theo trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó, có 06 lần được Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023 và ông được tặng Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, tỉnh năm 2022. Như vậy, ông Nguyễn Văn B đủ tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Ví dụ 2: ông Nguyễn Văn C được tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh năm 2019, liên tục từ 05 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ

được giao, trong thời gian đó, có 03 lần được Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2020, 2021, 2022, thời gian đó ông được tặng Bằng khen cấp Bộ, tỉnh năm 2022. Như vậy, ông Nguyễn Văn C đủ tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Ví dụ 3: một tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2019, liên tục 5 năm tiếp theo trở lên đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc hoặc Đơn vị quyết thắng, trong thời gian đó, được tặng 02 lần Bằng khen cấp Bộ, tỉnh khen thành tích công trạng (*tập thể không thuộc đối tượng tặng Cờ Thi đua*) thì tập thể đó đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba.

Ví dụ 4: một tập thể được tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2010, liên tục từ năm 2010 đến 2023 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, trong thời gian đó, được tặng 01 lần Cờ Thi đua của Chính phủ và 01 lần tặng Cờ Thi đua cấp Bộ, tỉnh. Tuy nhiên, năm 2017, tập thể đó được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (khen thành tích công trạng), thì tập thể đó chưa đủ tiêu chuẩn tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

2. Về công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, cần thực hiện đúng quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ và việc xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu 11 của Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

3. Về tiêu chuẩn xét Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng

Theo quy định trên thì:

- Trường hợp danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cần có thêm 2 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

- Trường hợp danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

4. Về nội dung liên quan đến tiêu chuẩn tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh khi đề nghị khen thưởng đối với tập thể

Luật Thi đua, khen thưởng quy định tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể phải có tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh đối với một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: Cờ thi đua Chính phủ; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Quân công các hạng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Sao vàng; Danh hiệu Anh hùng.

Để làm rõ quy định về đánh giá tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đã có văn bản xin ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương.

Tại Công văn số 6355-CV/BTCTW ngày 02/4/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng có nêu ý kiến như sau: “Tại Điểm 19, Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thay cho việc khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” theo Điểm 19, Hướng dẫn số 01/HĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.”

5. Một số nội dung Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đang tổng hợp để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết gồm:

- Quỹ thi đua, khen thưởng và chi thưởng.
- Việc tặng cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với các tập thể tham gia cụm thi đua, khối thi đua.
- Về tuyên trình đối với doanh nghiệp cổ phần (kể cả doanh nghiệp cổ phần có vốn sở hữu dưới 50%) thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện.
- Tuyên trình khen thưởng của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trong đó có các Hội.
- Về Mẫu Kỷ niệm chương.

6. Một số vấn đề lưu ý về thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng:

Trong thời gian qua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhận được một số hồ sơ đề nghị khen thưởng chưa đảm bảo đúng quy định về thủ tục hồ sơ. Cụ thể như sau:

- Trong đó nhiều báo cáo thành tích không theo đúng hình thức và nội dung quy định tại các mẫu của Phụ lục của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

- Biên bản Hợp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng một số Bộ, ngành, địa phương chưa đảm bảo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Một số trường hợp đề nghị khen thưởng theo thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác; đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo... chưa có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

- Một số trường hợp đề nghị khen thưởng theo thành tích công trạng chưa có xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

- Một số trường hợp đề nghị khen thưởng thiếu ý kiến hiệp ý khen thưởng hoặc ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc trung ương, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có Ban cán sự đảng, Đảng đoàn) theo quy định.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trình khen thưởng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản dưới Luật, các Bộ, ngành, địa phương có vướng mắc, khó khăn, tiếp tục phản ánh bằng văn bản về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết./.